

HƯỚNG DẪN

Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6/1/2009 của Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT – BVHTTDL ngày 22/12/2015 của Bộ Văn hoá, Thể thao và du lịch quy định về tổ chức lễ hội;

Căn cứ Chỉ thị số 30 – CT/TU ngày 02/02/2015 của Tỉnh uỷ Hà Giang về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Quyết định 3402/2008/QĐ-UBND ngày 13/10/2008 của UBND tỉnh Hà Giang về việc ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Thực hiện Công văn số 236/UBND-KGVX ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh Hà Giang về việc hướng dẫn thực hiện các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh;

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân người Việt Nam; tổ chức và cá nhân người nước ngoài tham gia vào tổ chức và quản lý lễ hội, tổ chức việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Các nguyên tắc trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội

Tổ chức, cá nhân khi tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Thực hiện việc cưới, việc tang, lễ hội trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, văn minh, phù hợp với thuần phong mỹ tục của địa phương và dân tộc Việt Nam.

- Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; Thông tư, hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan đến tổ chức, quản lý về việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Không lợi dụng để hoạt động nhằm chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tuyên truyền trái pháp luật, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

- Không lợi dụng để truyền đạo trái pháp luật; kinh doanh, tàng trữ, buôn bán, sử dụng văn hóa phẩm cấm lưu hành.

- Không hoạt động mê tín dị đoan như xem số, xem bói, gọi hồn, cầu cơ, sấm truyền, yểm bùa, trừ tà và các hình thức mê tín dị đoan khác; không tổ chức hoặc tham gia chơi cờ bạc dưới mọi hình thức trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Không gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội - giao thông.

- Không đốt pháo nổ; đốt, thả đèn trời; thực hiện tốt công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý chất thải đúng quy định, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Không dùng loa nén có công suất vượt quá 25W.

- Không bán vé thu tiền tổ chức lễ hội.

- Không tổ chức đăng ký kết hôn, tổ chức lễ cưới đối với các trường hợp tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

A. TỔ CHỨC VIỆC CƯỚI

1. Tổ chức việc cưới

- Việc cưới phải được tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, đăng ký quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Đôi nam nữ chỉ trở thành vợ chồng hợp pháp khi đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã (phường, thị trấn) là nơi cư trú của một trong hai người.

2. Các lễ thức

Tùy khả năng, điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của từng gia đình, lễ cưới có thể thực hiện một số lễ thức truyền thống thể hiện trách nhiệm của hai bên gia đình đúng với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

3. Tổ chức lễ cưới

- Tổ chức lễ cưới sau khi đã được chính quyền địa phương cấp Giấy chứng nhận kết hôn.

- Nên tổ chức lễ cưới tại một địa điểm, thời gian tổ chức không quá 1,5 ngày.

4. Âm nhạc, hình ảnh, trang trí trong lễ cưới

- Âm nhạc trong đám cưới lành mạnh, vui tươi, đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép.

- Không mở nhạc trước 06 giờ sáng và sau 22 giờ đêm gây ảnh hưởng đến các hộ xung quanh và trật tự an ninh, an toàn xã hội.

- Địa điểm bắc rạp trang trí tổ chức lễ cưới phù hợp với điều kiện, trong phạm vi được phép và tuân thủ các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới

- Tổ chức tiệc mặn chỉ nên mời cơm trong gia đình, thân tộc, bạn bè và đồng nghiệp thân thiết với số lượng hạn chế, không sử dụng thuốc lá; khuyến khích không sử dụng rượu, bia trong việc cưới.

- Không tổ chức cỗ lại mặt.

- Khuyến khích tổ chức tiệc trà, bánh kẹo cho người thân; báo hỷ đối với đồng nghiệp và bạn bè; Sử dụng những nơi sinh hoạt công cộng hoặc địa điểm sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng để tổ chức lễ cưới.

- Khuyến khích các gia đình ở thành phố, thị tứ, thị trấn tổ chức lễ cưới tại nhà hàng, khách sạn hoặc hình thức cưới tập thể cho các đôi nam nữ ở cùng một địa điểm đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, lành mạnh.

B. TỔ CHỨC VIỆC TANG

1. Tổ chức lễ tang

- Tuân thủ quy định theo Hướng dẫn của Bộ Y tế về vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng; các quy định của pháp luật về đăng ký, quản lý hộ tịch; về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Khi có người qua đời, gia đình hoặc người thân phải làm thủ tục khai tử trước khi tổ chức tang lễ.

- Người qua đời trong vòng 12 giờ phải được khám liệm và nhập quan (*không thực hiện các hủ tục như: yếm bùa, bắt tà, trừ ma, bón cơm cho người chết...*);

2. Thành lập Ban tổ chức lễ tang

- Chính quyền, cơ quan, tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội ở địa phương cần phối hợp cùng gia đình thành lập Ban lễ tang để giúp đỡ tang chủ tổ chức việc tang chu đáo, trang trọng, tiết kiệm, phù hợp phong tục tập quán cổ truyền của dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời.

- Người qua đời không có thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với cơ quan cũ (nếu có) và các đoàn thể, tổ chức xã hội tổ chức khám liệm, mai táng theo phong tục truyền thống, đúng quy định của pháp luật.

2. Nhạc tang, lễ viếng và đưa tang

- Ban Tổ chức lễ tang sắp xếp các đoàn vào viếng và chuẩn bị lời điều.
- Khi viếng, đưa tang có thể sử dụng đội nhạc tang hoặc băng đĩa nhạc tang theo tập quán địa phương và hoàn cảnh cụ thể của tang chủ; Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo công chức Văn hoá xã, Trưởng thôn (làng, bản, tổ dân phố, khu dân cư) tổ chức hướng dẫn quản lý đội nhạc tang và sử dụng nhạc tang trong lễ tang theo quy định.
- Lễ tang của người có đạo hoặc dân tộc thiểu số có thể dùng nhạc tang tôn giáo hoặc theo phong tục dân tộc.
- Không được sử dụng âm thanh trước 5 giờ sáng và sau 22 giờ đêm; không vượt quá độ ồn cho phép (những nơi có tập quán sử dụng nhạc thờ thì âm lượng phải nhỏ, không để ảnh hưởng đến các gia đình xung quanh).
- Việc phúng viếng theo điều hành của Ban lễ tang hoặc gia đình người qua đời.
- Người đến viếng, đi đưa tang, trang phục chỉnh tề, tôn nghiêm phù hợp với việc tang.

3. Sử dụng phương tiện phục vụ lễ tang

- Sử dụng phương tiện đi lại phục vụ trong lễ tang phù hợp hoàn cảnh gia đình và tập quán địa phương, không gây cản trở giao thông.
- Ở nông thôn, khu dân cư nên thành lập đội nghi thức tang lễ thực hiện việc đưa tang và chuẩn bị xe tang phù hợp điều kiện địa phương.

4. An táng

- Việc chôn cất người qua đời thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang; hướng dẫn của Bộ Y tế về vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng. Chỉ được tiến hành trong nghĩa trang nhân dân đã được quy hoạch.
- Việc xây cất mộ thực hiện theo quy chuẩn chung của Bộ Xây dựng, không phô trương lãng phí. Diện tích xây mộ tối đa không quá 2m², chiều cao không quá 1,2m; hàng cách hàng 0,7m; mộ cách mộ 0,5m. Những ngôi mộ đã xây thì giữ nguyên hiện trạng, nếu tu sửa thì không được mở rộng thêm diện tích vượt quá mức quy định.
- Đối với những nơi chưa quy hoạch nghĩa trang hoặc nghĩa trang chật hẹp thì tiến hành quy hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa quy hoạch được thì chỉ được xây mộ tại địa điểm được UBND xã cấp phép.
- Việc cải táng của gia đình theo phong tục, tập quán phải đảm bảo vệ sinh, bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ Y tế và các quy định khác có liên quan.

5. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang

- Hạn chế số lượng vòng hoa, bức trướng; nên dùng vòng hoa, bức trướng luân chuyển do Ban Tổ chức lễ tang chuẩn bị nhằm thực hiện tiết kiệm; không

viếng vòng hoa, bức trướng tràn lan mang tính phô trương, lãng phí; không phúng viếng bằng thức ăn chín hoặc gia súc có giá trị kinh tế cao.

- Không rắc, rải tiền Việt Nam đồng, vàng mã trên đường đưa tang.

- Hạn chế các hủ tục lạc hậu như khóc mướn, lăn đường, luân cữ; không làm cỗ mời khách trong ngày tang lễ và những ngày tuần, tiết.

- Nghi thức cúng, an táng, cải táng được thực hiện tiết kiệm và đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Khuyến khích: Sử dụng băng, đĩa nhạc thay cho đội nhạc tang; Thực hiện hình thức điện táng và đưa vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch; Xây dựng nghĩa trang thành công trình văn hóa tưởng niệm tại địa phương.

C. TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ LỄ HỘI

1. Loại hình lễ hội

Tổ chức các loại hình Lễ hội thực hiện theo Quy chế tổ chức lễ hội của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; quy định của pháp luật về hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng và những quy định khác có liên quan bao gồm:

- Lễ hội dân gian, truyền thống.

- Lễ hội lịch sử, cách mạng.

- Lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch.

- Lễ hội tôn giáo do tổ chức Giáo hội hoặc chức sắc chủ trì.

2. Mục đích tổ chức lễ hội

- Giáo dục truyền thống về lịch sử văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước.

- Tưởng nhớ, tôn vinh các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, các liệt sĩ, các bậc tiền bối có công với dân, với nước.

- Nghiên cứu, tìm hiểu về những giá trị văn hóa, lịch sử, khoa học của di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, công trình kiến trúc nghệ thuật, tôn giáo tín ngưỡng, cảnh quan thiên nhiên.

- Bảo tồn và phát huy vốn văn hóa truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp của cộng đồng, dân tộc; đáp ứng nhu cầu văn hóa, tín ngưỡng và các nhu cầu chính đáng khác của nhân dân.

- Duy trì thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội và không ngừng nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho quần chúng nhân dân.

3. Kinh phí tổ chức lễ hội

- Kinh phí tổ chức lễ hội tổ chức ở cấp nào, Ủy ban nhân dân cấp đó chịu trách nhiệm chỉ đạo và thực hiện việc quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành; không

tổ chức lễ hội tốn kém, lãng phí, vượt quá khả năng đóng góp của nhân dân và ngân sách địa phương; không lợi dụng tổ chức lễ hội để trục lợi.

- Nguồn thu từ công đức, từ thiện, tài trợ, thu phí dịch vụ và các nguồn khác thu được từ việc tổ chức lễ hội phải được quản lý và sử dụng đúng mục đích, có sự tham gia của chính quyền địa phương thực hiện theo Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kết thúc lễ hội Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố (gọi tắt là huyện) chỉ đạo Ban tổ chức lễ hội phải thực hiện tài chính công khai, dân chủ.

4. Tổ chức lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội

- Tất cả các lễ hội phải thành lập Ban tổ chức. Ban tổ chức lễ hội được thành lập theo quyết định của chính quyền cấp tổ chức lễ hội, đại diện chính quyền làm Trưởng ban, thành viên gồm đại diện các ngành Văn hóa, Công an, Tôn giáo, Mặt trận Tổ quốc, Y tế, đại diện các ngành, đoàn thể hoặc cá nhân khác có liên quan đến việc tổ chức lễ hội. Ban tổ chức lễ hội chịu trách nhiệm quản lý, điều hành lễ hội theo đúng chương trình kịch bản đã báo cáo.

- Phân lễ: Nội dung nghi thức trang trọng, có tính truyền thống, ý nghĩa giáo dục, tiết kiệm, không kéo dài.

- Phân hội: Tổ chức các trò chơi dân gian, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, hội thi truyền thống, có nội dung bổ ích, lành mạnh, phù hợp với quy mô, tính chất đặc điểm của lễ hội. Khuyến khích xã hội hóa các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, du lịch phục vụ lễ hội khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện đúng nội quy, quy định của Ban tổ chức lễ hội; tiền công đức, tiền lễ, tiền giọt dầu đặt đúng nơi quy định của Ban tổ chức lễ hội, Ban quản lý di tích; không ném, thả tiền, cài tiền lên tay tượng, tay phật và các hành vi phản cảm khác.

- Trang phục đẹp, lịch sự, phù hợp với thuần phong mỹ tục.

- Ứng xử có văn hoá trong hoạt động lễ hội, không nói tục, xúc phạm tâm linh gây ảnh hưởng xấu tới không khí trang nghiêm của lễ hội.

- Đảm bảo an ninh, trật tự khi tham gia lễ hội.

- Thực hiện quy định về giữ gìn vệ sinh môi trường trong lễ hội thực hiện theo Thông tư liên tịch số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ tài nguyên Môi trường về hướng dẫn bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích và các quy định pháp luật khác về thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

- Thắp hương, đốt vàng mã theo quy định của Ban tổ chức lễ hội, Ban quản lý di tích.

- Các cơ sở kinh doanh dịch vụ, người tham gia lễ hội đảm bảo không lấn chiếm khuôn viên di tích, không cản trở giao thông trong khu vực lễ hội theo quy định của pháp luật.



- Ban tổ chức lễ hội, Ban quản lý di tích phải có nội quy, quy định quản lý và sử dụng tiền công đức, tiền được huy động từ nguồn xã hội hoá, tài trợ để tổ chức lễ hội đảm bảo công khai, minh bạch, có sổ sách rõ ràng, chi tiêu đúng mục đích theo quy định tại Thông tư liên tịch số 04/2014/TTLT – BVHTTDL – BNV của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo và các quy định khác có liên quan về tài chính.

- Tiến hành đúng nghi thức trang trọng theo truyền thống văn hóa dân tộc, có sự hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch có thẩm quyền.

- Trong khu vực lễ hội, cờ Tổ quốc phải được treo ở nơi trang trọng, cao hơn cờ hội, cờ tôn giáo; chỉ treo cờ hội, cờ tôn giáo tại địa điểm lễ hội và trong thời gian tổ chức lễ hội.

4. Thẩm quyền và thủ tục cấp phép lễ hội

4.1. Thẩm quyền cấp phép lễ hội

Những lễ hội sau đây, khi tổ chức phải được phép của Ủy ban nhân dân tỉnh (Qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch):

- a) Lễ hội được tổ chức lần đầu.
- b) Lễ hội được khôi phục lại sau nhiều năm gián đoạn.
- c) Lễ hội đã được tổ chức định kỳ nhưng có sự thay đổi về nội dung, địa điểm, thời gian so với truyền thống.
- d) Lễ hội có nguồn gốc từ nước ngoài do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức Việt Nam tổ chức.

4.2. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội

Tổ chức, cơ quan tổ chức lễ hội phải gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tới Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Giang trước thời điểm khai mạc ít nhất 30 ngày làm việc.

a) Hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức lễ hội (ghi rõ nội dung lễ hội hoặc nội dung thay đổi so với truyền thống, thời gian, địa điểm tổ chức, dự định thành lập Ban tổ chức lễ hội và các điều kiện cần thiết để đảm bảo an ninh, trật tự).

- Bản cam kết không vi phạm các nguyên tắc cấm tại Hướng dẫn này.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh và làm thủ tục cấp giấy phép tổ chức lễ hội. Trường hợp không cấp giấy phép trong thời hạn 10 ngày làm việc sau khi nhận hồ sơ hợp lệ phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

5. Những lễ hội không phải xin cấp phép

Những lễ hội sau đây khi tổ chức không phải xin cấp phép, nhưng phải báo cáo kế hoạch với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao, du lịch trước thời gian tổ chức lễ hội ít nhất 30 ngày, trong đó nêu rõ về thời gian, địa điểm, nội dung, kịch bản (nếu có) và danh sách Ban tổ chức lễ hội và những nội dung khác liên quan.

- Lễ hội dân gian đã được tổ chức thường xuyên, liên tục, định kỳ.
- Lễ hội lịch sử cách mạng tiêu biểu có ý nghĩa giáo dục truyền thống.
- Lễ hội được tổ chức từ lần thứ hai trở đi.

6. Việc báo cáo bằng văn bản về tổ chức lễ hội được thực hiện

- Lễ hội do cấp xã tổ chức phải báo cáo với Phòng văn hóa và thông tin cấp huyện, thành phố.
- Lễ hội do cấp huyện tổ chức phải báo cáo với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Lễ hội do cấp tỉnh tổ chức phải báo cáo với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

7. Thời hạn gửi báo cáo và thay đổi nội dung kịch bản lễ hội

- Sau khi kết thúc lễ hội, Ban tổ chức lễ hội phải có văn bản báo cáo kết quả với chính quyền cấp tổ chức lễ hội và cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch cấp trên trực tiếp.
- Việc loại bỏ hay bổ sung các yếu tố văn hóa trong lễ hội phải được sự đồng ý cho phép của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và theo quy định pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn quan tâm tổ chức quán triệt, phổ biến, giáo dục, động viên, quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan đơn vị mình gương mẫu thực hiện và hướng dẫn nhân dân thực hiện Quy định này trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ nội dung Hướng dẫn này chỉ đạo, hướng dẫn các xã (phường, thị trấn), các thôn (bản, tổ dân phố, khu dân cư) xây dựng các Quy ước về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội phù hợp với phong tục, tập quán từng vùng, từng dân tộc;

3. Phòng Văn hoá, Thông tin các huyện, thành phố:

- Có trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện, thành phố triển khai có hiệu quả các nội dung của Hướng dẫn này tới toàn thể quần chúng nhân dân. Định kỳ báo cáo kết quả tổ chức thực hiện về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trước ngày 10/12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND tỉnh.

- Chỉ đạo Trung tâm Văn hoá, thông tin và Du lịch tổ chức tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống Đài truyền thanh truyền hình, tuyên truyền lưu động tại cơ sở các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhằm thực hiện nghiêm các quy định trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội góp phần tạo không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân, cổ vũ, động viên những mô hình hay, kinh nghiệm tốt. Đồng thời, phê phán các biểu hiện tiêu cực, hành vi vi phạm nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, không phù hợp cần sửa đổi, bổ sung đề nghị phản ánh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (qua phòng Xây dựng nếp sống Văn hoá và Gia đình) để tổng hợp điều chỉnh bổ xung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh uỷ (Đề báo cáo);
- TTr. HĐND tỉnh (Đề báo cáo);
- TTr. UBND tỉnh (Đề báo cáo);
- Văn phòng Thường trực BCĐ TW Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”;
- Các Sở, cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng Văn hoá, Thông tin các huyện, thành phố;
- Trung tâm VH-TTDL các huyện, thành phố;
- Các Phòng chức năng, đơn vị trực thuộc;
- Vnpti Office;
- Lưu VT, XDNSVHGĐ.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Hải